

|H|A|C|K|E|R|S|

Nguyễn Thanh Tùng dịch

# HACKERS IELTS

---

## Listening

---

Bộ sách  
luyện thi IELTS đầu tiên  
có kèm giải thích đáp án  
chi tiết và hướng dẫn  
cách tự nâng band điểm

---

Giải  
IELTS  
không tốn  
mấy đồng



NHÀ XUẤT BẢN  
THẾ GIỚI



HACKERS IELTS LISTENING

---

CONTENTS

---

|                                                                  |     |
|------------------------------------------------------------------|-----|
| <b>TOPIC LIST</b>                                                | 6   |
| Lý do HACKERS IELTS Listening giúp bạn đạt điểm cao              | 8   |
| Giới thiệu kỳ thi IELTS                                          | 12  |
| Giới thiệu IELTS Listening và các chiến lược luyện thi           | 16  |
| Kế hoạch học tập                                                 | 18  |
| <hr/>                                                            |     |
| <b>Diagnostic Test</b>                                           | 21  |
| <b>Chapter 01</b> Multiple Choice                                | 28  |
| <b>Chapter 02</b> Note/Form Completion                           | 44  |
| <b>Chapter 03</b> Table Completion                               | 60  |
| <b>Chapter 04</b> Sentence/Summary/Flow-chart/Diagram Completion | 72  |
| <b>Chapter 05</b> Matching                                       | 88  |
| <b>Chapter 06</b> Map/Plan/Diagram Labelling                     | 100 |
| <b>Chapter 07</b> Short Answer                                   | 112 |
| <b>Actual Test</b>                                               | 126 |
| Phụ lục 1. Hỏi đáp về đáp án IELTS Listening                     | 136 |
| 2. Điểm khác biệt giữa tiếng Anh – Mỹ và Anh – Anh               | 138 |
| 3. Từ vựng Listening theo chủ đề                                 | 144 |
| <b>Đáp án • Script • Phân tích • Giải đề</b>                     | 158 |

# TOPIC LIST

Dưới đây là danh sách chủ đề xuất hiện trong sách. Các bài nghe trong sách đều được phân loại theo từng chủ đề.

Các nội dung được biên soạn trong sách thể hiện xu hướng ra đề mới nhất trong kỳ thi thực. Nếu bám sát theo lộ trình và các nội dung này, người học có thể nắm rõ những chủ đề thường xuyên xuất hiện trong bài thi và biết được những điểm yếu cần khắc phục của bản thân. Từ đó, người học sẽ có chiến lược học tập phù hợp như: chọn ra những chủ đề mà bản thân còn yếu, giải lại đề và ghi nhớ từ vựng thuộc chủ đề đó.

|           |                         |                                         |                                         |
|-----------|-------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| SECTION 1 | Tourism · Entertainment | Ch 1 HP 1-4<br>Ch 3 HP 5-8              | Ch 2 HT 1-10<br>Ch 7 HP 1-3             |
|           | Facility                | DT 1-10<br>Ch 2 HP 5-9                  | Ch 2 HP 1-4<br>AT 1-10                  |
|           | School life             | Ch 3 HP 1-4                             |                                         |
| SECTION 2 | Destination             | DT 11-20<br>Ch 6 HP 1-4<br>Ch 6 HT 1-10 | Ch 1 HP 8-11<br>Ch 6 HP 5-7<br>AT 11-20 |
|           | Infrastructure          | Ch 1 HT 1-10<br>Ch 5 HP 4-7             | Ch 2 HP 10-13<br>Ch 6 HP 8-11           |
|           | Event                   | Ch 4 HP 1-4                             | Ch 7 HP 4-7                             |
|           | Instruction             | Ch 1 HP 5-7                             |                                         |
|           | Other topics            | Ch 5 HP 1-3                             | Ch 6 HP 12-14                           |
|           |                         |                                         |                                         |

### SECTION 3

|                                   |                               |               |
|-----------------------------------|-------------------------------|---------------|
| <b>Anthropology · Archaeology</b> | Ch 7 HP 12-15                 | Ch 7 HT 1-10  |
| <b>Biology</b>                    | Ch 4 HP 9-13                  | Ch 5 HT 1-10  |
| <b>Business</b>                   | Ch 1 HT 11-20<br>Ch 3 HP 9-13 | Ch 2 HP 14-18 |
| <b>Education</b>                  | Ch 4 HP 5-8                   |               |
| <b>Engineering</b>                | Ch 1 HP 17-20                 |               |
| <b>Theatre</b>                    | Ch 7 HP 8-11                  |               |
| <b>Geology</b>                    | AT 21-30                      |               |
| <b>Linguistics</b>                | Ch 4 HP 14-17                 | Ch 5 HP 8-12  |
| <b>Psychology</b>                 | DT 21-30                      | Ch 1 HP 12-16 |

### SECTION 4

|                         |               |               |
|-------------------------|---------------|---------------|
| <b>Biology</b>          | Ch 5 HP 13-17 | AT 31-40      |
| <b>Business</b>         | Ch 4 HT 1-10  |               |
| <b>Chemistry</b>        | Ch 2 HT 11-20 |               |
| <b>Food · Nutrition</b> | Ch 1 HP 21-25 | Ch 3 HT 1-10  |
| <b>History</b>          | DT 31-40      | Ch 3 HP 14-19 |
| <b>Geology</b>          | Ch 4 HP 18-21 |               |
| <b>Medical science</b>  | Ch 2 HP 19-22 |               |
| <b>Psychology</b>       | Ch 2 HP 23-28 |               |
| <b>Technology</b>       | Ch 4 HP 22-25 |               |

\* DT: Diagnostic Test    HP: Hackers Practice    HT: Hackers Test    AT: Actual Test

# LÝ DO HACKERS IELTS LISTENING GIÚP BẠN ĐẠT ĐIỂM CAO

## 01 Chinh phục IELTS Listening bằng chiến lược học tập hợp lý!

| TOPIC LIST                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                |                                         |                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| Dưới đây là danh sách chủ đề xuất hiện trong sách. Các bài nghe trong sách đều được phân loại theo từng chủ đề.                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                |                                         |                                         |
| Các nội dung được biên soạn trong sách thể hiện xu hướng ra đề mới nhất trong kỳ thi thực. Nếu bạn nắm vững lý thuyết và các nội dung này, người học có thể nắm rõ những chủ đề thường xuyên xuất hiện trong bài thi và biết được những điểm yếu cần khắc phục của bản thân. Từ đó, người học sẽ có chiến lược học tập phù hợp như: chọn ra những chủ đề mà bản thân còn yếu, giải bài để và ghi nhớ từ vựng thuộc chủ đề đó. |                |                                         |                                         |
| SECTION 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tourism        | Ch 1 HP 1-4<br>Ch 3 HP 5-8              | Ch 2 HT 1-10<br>Ch 7 HP 1-3             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Entertainment  | DT 1-10<br>Ch 2 HP 5-9                  | Ch 2 HP 1-4<br>AT 1-10                  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Facility       | Ch 3 HP 1-4                             |                                         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | School life    | DT 11-20<br>Ch 6 HP 1-4<br>Ch 6 HT 1-10 | Ch 1 HP 8-11<br>Ch 6 HP 5-7<br>AT 11-20 |
| SECTION 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Destination    | Ch 1 HT 1-10<br>Ch 5 HP 4-7             | Ch 2 HP 10-13<br>Ch 6 HP 6-11           |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Infrastructure | Ch 4 HP 1-4                             | Ch 7 HP 4-7                             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Event          | Ch 1 HP 5-7                             |                                         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Instruction    | Ch 5 HP 1-3                             | Ch 6 HP 12-14                           |
| Other topics                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                |                                         |                                         |

### Xu hướng ra đề mới nhất và TOPIC LIST

Cuốn sách bao gồm những chủ đề bám sát xu hướng ra đề mới nhất trong bài IELTS Listening. Ngoài ra, các chủ đề này được sắp xếp trong mục lục một cách logic giúp người học dễ theo dõi và có thể lựa chọn tập trung ôn luyện những chủ đề mà bản thân còn yếu.

| Kế hoạch học tập                                                                                                                                                |                          |                          |                             |                             |                             |                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Dựa vào kết quả của bài kiểm tra tự đánh giá (Diagnostic Test - 1.2.1), hãy tham khảo hai kế hoạch học tập dưới đây và xây dựng cho mình kế hoạch phù hợp nhất. |                          |                          |                             |                             |                             |                             |
| <b>Kế hoạch 4 tuần</b> (Nếu bạn bài Diagnostic Test đúng từ 21 câu trở lên)                                                                                     |                          |                          |                             |                             |                             |                             |
| Day 1                                                                                                                                                           | Day 2                    | Day 3                    | Day 4                       | Day 5                       | Day 6                       |                             |
| Week 1                                                                                                                                                          | DT                       | Ôn tập DT                | Ch 1 HP<br>Tự vựng<br>K.147 | Ch 1 HP<br>Tự vựng<br>K.148 | Ch 1 HT<br>Tự vựng<br>K.149 | Ch 2 HP<br>Tự vựng<br>K.150 |
| Week 2                                                                                                                                                          | Ch 2 HP<br>Tự vựng K.146 | Ch 2 HT<br>Tự vựng K.148 | Ch 3 HP<br>Tự vựng<br>K.149 | Ch 3 HP<br>Tự vựng<br>K.150 | Ch 3 HP<br>Tự vựng<br>K.151 | Ch 4 HP<br>Tự vựng<br>K.152 |
| Week 3                                                                                                                                                          | Ch 4 HP<br>Tự vựng K.148 | Ch 4 HT<br>Tự vựng K.149 | Ch 5 HP<br>Tự vựng<br>K.150 | Ch 5 HP<br>Tự vựng<br>K.151 | Ch 5 HP<br>Tự vựng<br>K.152 | Ch 6 HP<br>Tự vựng<br>K.153 |
| Week 4                                                                                                                                                          | Ch 6 HP<br>Tự vựng K.151 | Ch 7 HP<br>Tự vựng K.152 | Ch 7 HT<br>Tự vựng<br>K.153 | Ch 8 HP<br>Tự vựng<br>K.154 | Ch 8 HP<br>Tự vựng<br>K.155 | Ch 9 HP<br>Tự vựng<br>K.156 |
| * Nếu muốn học song 2 tuần, bạn có thể chia đôi nội dung trong học mỗi ngày để học trong hai ngày.                                                              |                          |                          |                             |                             |                             |                             |
| <b>Kế hoạch 6 tuần</b> (Nếu bạn bài Diagnostic Test đúng từ 20 câu trở xuống)                                                                                   |                          |                          |                             |                             |                             |                             |
| Day 1                                                                                                                                                           | Day 2                    | Day 3                    | Day 4                       | Day 5                       | Day 6                       |                             |
| Week 1                                                                                                                                                          | DT                       | Ôn tập DT                | Ch 1 HP                     | Ch 1 HP                     | Ch 1 HP                     | Ch 1 HP                     |
| Week 2                                                                                                                                                          | Ch 1 HT<br>Tự vựng K.145 | Ch 2 HP<br>Tự vựng K.146 | Ch 2 HP<br>Tự vựng K.147    | Ch 2 HP<br>Tự vựng K.148    | Ch 2 HP<br>Tự vựng K.149    | Ch 2 HP<br>Tự vựng K.150    |
| Week 3                                                                                                                                                          | Ch 3 HP<br>Tự vựng K.146 | Ch 3 HP<br>Tự vựng K.147 | Ch 3 HP<br>Tự vựng K.148    | Ch 3 HP<br>Tự vựng K.149    | Ch 3 HP<br>Tự vựng K.150    | Ch 3 HP<br>Tự vựng K.151    |
| Week 4                                                                                                                                                          | Ch 4 HP<br>Tự vựng K.148 | Ch 4 HT<br>Tự vựng K.149 | Ch 5 HP<br>Tự vựng K.150    | Ch 5 HP<br>Tự vựng K.151    | Ch 5 HP<br>Tự vựng K.152    | Ch 6 HP<br>Tự vựng K.153    |

### Bài kiểm tra tự đánh giá và kế hoạch học tập 4 tuần/6 tuần

Người học có thể tự đánh giá năng lực bản thân qua bài Diagnostic Test có hình thức và độ khó tương đương với đề thi thật. Sách cũng gợi ý kế hoạch 4 tuần/6 tuần giúp người học có thể lựa chọn một kế hoạch luyện thi hiệu quả và phù hợp với trình độ của mình.

# 02 Luyện tập từng bước để nâng cao trình độ!

Sách được thiết kế giúp người học dễ dàng luyện tập các dạng bài theo từng bước làm để có thể nắm chắc các dạng câu hỏi và có chiến lược làm bài hợp lý.

**01 Multiple Choice**

**CHUYÊN LUYỆN**

**STEP 1** (Thời gian phân tích đề) Đặc kỹ yếu của

(1) Dạng bài Multiple Choice có thể yêu cầu chọn 1 trả lời, hoặc chọn 2 hoặc 3 trả lời đúng.

(2) Bài đọc được chia thành các đoạn văn, mỗi đoạn văn có một chủ đề chính.

**EXAMPLE**

Choose the correct letter, A, B or C.

1. Dr Peter Lyons has recently been best known for his

A. publications about islands.  
B. observation on tropical plants.  
C. extensive studies of root categorizations.

**ĐÁP ÁN**

Đáp án đúng là B. Dr Peter Lyons.

Đáp án đúng là B. Dr Peter Lyons.

Đáp án đúng là B. Dr Peter Lyons.

**LUYỆN TẬP**

**Questions 1-4** CH1\_HPI-L.mp3

Choose the correct letter, A, B or C.

1. Alex is mostly interested in seeing

A. art galleries.  
B. contemporary culture.  
C. historical sites.

2. The 'Top Spots' half-day tour begins at

A. 7 am.  
B. 9 am.  
C. 2 pm.

3. How much will Alex have to pay for his tour?

A. \$25  
B. \$45  
C. \$70

## Dạng bài & chiến thuật làm bài

Giới thiệu các dạng câu hỏi và hình thức xuất hiện của từng dạng trong bài thi thật. Đối với mỗi dạng, sách giới thiệu chiến thuật làm bài hiệu quả nhất và ví dụ thực tế để người học dễ áp dụng trong bài thi thật.

## Hackers Practice & Hackers Test

Bằng cách áp dụng kiến thức về các dạng câu hỏi và chiến thuật làm bài vào các bài luyện tập có hình thức giống bài thi thật nhưng độ dài khác nhau, người học có thể vừa tập trung luyện tập vừa nâng cao khả năng thích ứng với đề thi thật.

**SECTION 1 Questions 1-10** AT1-10.mp3

**Questions 1-4**

Complete the notes below.

Write **NO MORE THAN TWO WORDS AND/OR A NUMBER** for each answer.

**Venue at Worthington Convention Centre**

**Example**

For Franklin Insurance ..... conference .....

1. .... Auditorium vacant on June 12th

Size: 80 square metres

Costs £480 for a 2 ..... on weekdays

Time: available from 8 am to 3 .....

Lunches available at £15 per person, 4 ..... for special meals

**SECTION 1 Questions 1-10** AT1-10.mp3

**Questions 1-4**

Complete the notes below.

Write **NO MORE THAN TWO WORDS AND/OR A NUMBER** for each answer.

**Venue at Worthington Convention Centre**

**Example**

For Franklin Insurance ..... conference .....

1. .... Auditorium vacant on June 12th

Size: 80 square metres

Costs £480 for a 2 ..... on weekdays

Time: available from 8 am to 3 .....

Lunches available at £15 per person, 4 ..... for special meals

## Actual Test

Các bài thi được biên soạn theo hình thức và độ khó của bài thi thật giúp người học tự đánh giá năng lực bản thân trước khi thi và qua đó luyện IELTS Listening hiệu quả nhất.

## Phụ lục

Phần hỏi đáp về các thắc mắc thường gặp giúp người học có thể tránh mắc lỗi khi trả lời các câu hỏi của phần thi Nghe. Ngoài ra, bạn sẽ ôn luyện hiệu quả hơn với danh sách các từ vựng cần thiết cho mỗi chủ đề được liệt kê chi tiết và hệ thống.

# LÝ DO HACKERS IELTS LISTENING GIÚP BẠN ĐẠT ĐIỂM CAO

03

## Đáp án, script, phân tích và giải đề giúp nâng cao năng lực!

CHAPTER 01

Multiple Choice

\* Gợi ý cho mỗi câu hỏi sẽ được viết màu tím và đánh số tương ứng với câu hỏi đó

trang 30

**EXAMPLE**

Nam: Chào Helen, Mối giới, Tôi giúp gì được cho em?

Nữ: Dạ, Em đang viết một bài báo khoa học cho lớp sinh thái học, và gặp một số vấn đề ạ.

Nam: Vậy à? Nội thù tôi nghe xem nào!

Nữ: Em không tìm được đủ thông tin cho chủ đề nghiên cứu của tôi về hình thành các hòn đảo ạ.

Nam: Ủ, Em đã xem thư các nghiên cứu của Tiến sĩ Peter Lyons chưa? Ông ấy là người có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu về quá trình hình thành của các hòn đảo và cũng rất nổi tiếng với nhiều cuốn sách về đảo nhiệt đới.

Nữ: Em có đọc bài luận của ông ấy về việc phân loại đảo, và em nghĩ đó mới là lĩnh vực chuyên môn của ông ấy.

Nam: Không phải, chỉ là thời kỳ đầu khi ông ấy mới làm nghiên cứu thôi, gần đây ông ấy đã tập trung nhiều hơn vào các hòn đảo rồi.

Nữ: À, Ra thế, Vậy em sẽ tìm hiểu kỹ hơn về các nghiên cứu của ông ấy ở thư viện trường.

Nam: Ủ, có rất nhiều tài liệu về ông ấy. Ngoài ra, còn có các tài liệu tham khảo về các lĩnh vực nghiên cứu khác của ông ấy nữa...

**HACKERS PRACTICE**

trang 34

Đáp án bài tập luyện tập

|            |      |      |      |             |
|------------|------|------|------|-------------|
| 1 A        | 2 B  | 3 C  | 4 A  | 5-7 A, C, F |
| 8 B        | 9 C  | 10 A | 11 B | 12-13 B, D  |
| 14 B       | 15 A | 16 B | 17 A | 18 A        |
| 19-20 A, D | 21 A | 22 C | 23 B | 24 A        |
| 25 B       |      |      |      |             |

**Questions 1-4** Giọng Anh-Úc, Anh-Anh

CH1\_LHP1-4.mp3

Section 1, You will hear a conversation between a tour company agent and a traveller discussing tour details.

W: Thank you for contacting Sunwave Tours. How may I help you?

M: Hi, My name is Alex. I'm here in Melbourne for work until this Saturday, and I'd like to go on the city tour that I saw advertised in your flyer. I'm available on either Wednesday or Thursday.

W: We can certainly accommodate that. What in our city are you interested in seeing?

M: Well, I am curious about both historical sites and contemporary culture. But I'm also interested in old architecture. So, I do want to tour some art galleries more than anything. I heard that there's a national art gallery in the city.

W: Yes, there is. I'd actually recommend our 'Top Spots' tour. It starts just in front of our office on Elizabeth Street and concludes at the National Gallery of Victoria. And there are lots of places to get lunch in that area afterward.

Section 1, Bạn sẽ nghe một đoạn hội thoại giữa nhân viên của một công ty du lịch và một khách hàng thảo luận chi tiết về chuyến tham quan.

Nữ: Sunwave xin chào. Tôi có thể giúp gì cho quý khách?

Nam: Xin chào, Tôi là Alex, Tôi đang làm việc ở Melbourne cho tới hết thứ Bảy tuần này và tôi muốn tham gia chuyến tham quan thành phố được quảng cáo trên tờ rơi của công ty. Tôi có thể đi được vào thứ Tư hoặc thứ Năm.

Nữ: Tất nhiên là chúng tôi có thể cung cấp dịch vụ đó rồi. Quý khách muốn tham quan những địa điểm nào trong thành phố?

Nam: Tôi tò mò về di tích lịch sử hay văn hóa hiện đại. Nhưng tôi cũng thích các công trình kiến trúc cổ kính. Vì thế, 'tôi muốn tham quan một số bảo tàng nghệ thuật hơn những nơi khác. Tôi nghe nói trong thành phố có một vài bảo tàng nghệ thuật quốc gia.

Nữ: Vâng, Có ạ. Tôi nghĩ anh có thể tham gia chuyến tham quan 'Top Spots', bắt đầu từ đường Elizabeth ngay đối diện văn phòng của chúng tôi và kết thúc tại phòng trưng bày Nghệ thuật quốc gia Victoria.

M: That really sounds ideal! And what does the tour cost?

W: Let's see... It's \$55 for the half-day... that runs for a total of about 5 hours. Or, there is our full-day tour that costs a bit more. It includes a 7-hour tour with a free lunch.

M: Seems reasonable enough. <sup>2</sup>What time does the half-day tour start?

W: <sup>3</sup>It's from 9 am to 2 pm this Wednesday. The guide for this tour likes to start earlier in the day so that you can see the sunlight shines on the major landmarks at optimal times.

M: That might be a bit too early for me.

W: Then you might like the 'Major Views' full-day tour this Thursday. That tour also stops by the National Gallery of Victoria but takes you up to popular viewing spots where you can see the city's most famous landmarks. It starts in the morning too at 11 am, but the bulk of it takes place in the afternoon, ending at 6 pm. The guide will also take you to a nice restaurant for lunch.

M: Oh, all right. Mmm, I reckon the Thursday tour will suit me best. What is the cost for that tour?

W: <sup>5</sup>It's \$70 per person. But we have a special this month: you get \$25 off if you make at least two bookings.

M: That seems reasonable. However, <sup>7</sup>I'm the only person, so please book just one spot for me.

W: Great. What's your name and phone number?

M: Alex Fenway, F-E-N-W-A-Y. And my mobile number is 555 671 920.

W: Thank you, Alex. <sup>6</sup>On the day of the tour, there will be a guide at Central Station to meet you. The guide will be holding a large sign and wearing a T-shirt with Sunwave Tours printed on it.

M: Great, Thanks for all your help.

Nam: Nghe có vẻ hay đấy. Giá quan này là bao nhiêu?

Nữ: Để xem nào... Chuyến tham cho nửa ngày, diễn ra trong 5 giờ, còn có một chuyến tham nhưng sẽ dài hơn một chút. Có cả 7 giờ và bao gồm bữa ăn trưa.

Nam: Được đấy. <sup>2</sup>Chuyến tham có bắt đầu từ mấy giờ?

Nữ: Từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều. Hướng dẫn viên muốn bắt đầu chuyến tham quan vào buổi sáng để ngắm cảnh vào giờ đẹp nhất.

Nam: Vậy có vẻ hơi sớm quá với tôi.

Nữ: Vậy quý khách có thể tham gia trọn một ngày 'Major Views' này. Chuyến tham quan này trung bày nghệ thuật quốc gia qua những danh thắng nổi tiếng. Chuyến tham quan buổi trưa phần lớn sẽ diễn ra tại thành phố vào lúc 6 giờ tối. Hướng dẫn viên sẽ đưa quý khách tới một nhà hàng rất tốt.

Nam: Được. Tôi nghĩ chuyến tham quan sẽ hợp với tôi nhất. Giá bao nhiêu?

Nữ: <sup>5</sup>Chuyến đi có giá 70 đô-la. Vì đây là tháng khuyến mãi, quý khách sẽ được giảm 25 đô-la nếu đặt trước ít nhất hai chuyến.

Nam: Có vẻ hợp lý đấy. Tuy nhiên, tôi chỉ có một chỗ trống.

Nữ: Vâng. Quý khách vui lòng cung cấp họ tên và số điện thoại ạ!

Nam: Alex Fenway, F-E-N-W-A-Y. Số điện thoại của tôi là 555671920.

Nữ: Cảm ơn anh Alex. <sup>6</sup>Vào ngày đi tham quan, hướng dẫn viên sẽ đứng ở ga trung tâm để cầm một tấm bảng lớn in chữ Sunwave Tours.

Nam: Vâng. Cảm ơn chị rất nhiều.

Từ vựng contemporary hiện đại landmark thắng cảnh optimal tối ưu, bulk of - phần lớn reckon cho rằng, nghĩ rằng

**Questions 1-4**

1 Địa điểm Alex muốn ghé thăm nhất là

A Bảo tàng nghệ thuật.

B Văn hóa hiện đại.

C Di tích lịch sử.

**Giải thích** Trong phần liên quan tới cụm từ khóa (Alex - interested in seeing), nữ 1 do want to tour some art galleries more than anything (tôi muốn tham quan nghệ thuật nhiều hơn bất cứ điều gì khác) nên A là đáp án đúng.

### Script, phân tích đáp án và từ vựng

Sách đưa ra những phân tích chính xác về các dạng bài và cung cấp những từ vựng quan trọng để người học không chỉ hiểu mà còn tăng cường vốn từ vựng một cách có trọng tâm.

### Gợi ý và giải thích đáp án

Sách đưa ra những giải thích chi tiết cho các đáp án giúp người đọc vừa hiểu rõ câu trả lời, vừa làm quen với các phương pháp và chiến lược trả lời.

# Table Completion

Table completion là dạng bài yêu cầu điền vào chỗ trống để hoàn thành một bảng biểu cho trước. Đây là dạng thường xuyên xuất hiện và có thể gặp trong tất cả các phần của bài thi IELTS Listening.

## DẠNG BÀI

Dạng bài Table completion yêu cầu điền vào chỗ trống trong một bảng biểu cho trước. Bạn cần xác định rõ số lượng từ và số cần điền theo yêu cầu của đề bài.

*Complete the table below.*

*Write **NO MORE THAN TWO WORDS** for the answer.*

| Attraction(s)  | Characteristics                    | Cost                          |
|----------------|------------------------------------|-------------------------------|
| Roller coaster | 100 metres high                    | £20: 1 .....<br>£30: students |
| Zoo            | Plants and animals from local area | Free                          |

## CHIẾN LƯỢC LÀM BÀI

### STEP 1 [Thời gian phân tích đề] Đọc kỹ và tìm từ/cụm từ khóa của đề bài

- (1) Kiểm tra kỹ số lượng từ và số theo yêu cầu của đề.
- (2) Dựa vào thông tin ở đề mục, thông tin trước/sau chỗ trống, cùng từ/cụm từ khóa, bạn có thể hiểu được nội dung chính của đề, xác định ngữ pháp và loại từ phù hợp với đáp án.

#### EXAMPLE

Complete the table below.

Write **NO MORE THAN TWO WORDS** for the answer.

| Attraction(s)         | Characteristics                    | Cost                          |
|-----------------------|------------------------------------|-------------------------------|
| <b>Roller coaster</b> | 100 metres high                    | £20: 1 .....<br>£30: students |
| <b>Zoo</b>            | Plants and animals from local area | Free                          |

(1) Đề bài yêu cầu điền không quá hai từ.

(2) Cột đầu (Roller coaster), hàng đầu (Cost), và thông tin quanh chỗ trống (£30: students) cho biết đáp án là danh từ chỉ đối tượng có thể tham gia trò chơi Roller coaster (Tàu lượn) với giá 20 bảng.

#### TIPS

1. Trong trường hợp không tìm được từ/cụm từ khóa, bạn có thể dựa vào thông tin trong hàng đầu, cột đầu và xung quanh chỗ trống để dự đoán nội dung chính của bảng.
2. Thứ tự các chỗ trống trong bảng luôn theo chiều từ trái sang phải. Bạn nên dựa vào đó để dự đoán thời điểm xuất hiện của các thông tin quan trọng liên quan tới từng đáp án cần điền.

CH  
03

Table Completion

HACKERS IELTS LISTENING

## STEP 2 [Thời gian nghe] Lắng nghe các nội dung liên quan tới chỗ trống cần điền.

- (1) Nếu thông tin của đề mục được nhắc tới, ta có thể dự đoán gợi ý cho câu trả lời sẽ xuất hiện ngay sau đó.
- (2) Thông tin xung quanh chỗ trống hoặc từ khóa/cụm từ khóa có thể được đề cập tới trong nội dung nghe theo cách giống hoặc khác so với đề bài.

### EXAMPLE CH3\_EX.mp3

Next, the Lawson Amusement Park will be opening this October. The rides section will feature a 100-metre-high roller coaster. You can buy the tickets in the local leisure centre.

**The tickets for senior citizens are £20**, which is half the price of standard tickets. Students will also get £10 off. The zoo will feature local flora and fauna and is free for all visitors. You can also purchase food, snacks, and souvenirs or even bring your own meals and visit the park's picnic area.

Complete the table below.

Write **NO MORE THAN TWO WORDS** for the answer.

| Attraction(s)         | Characteristics                    | Cost                                 |
|-----------------------|------------------------------------|--------------------------------------|
| <b>Roller coaster</b> | 100 metres high                    | £20: <b>1</b> .....<br>£30: students |
| <b>Zoo</b>            | Plants and animals from local area | Free                                 |

Xem bản dịch ở tr. 218

(1) Nếu nội dung (Roller coaster) được đề cập tới, ta có thể dự đoán gợi ý trả lời sẽ xuất hiện ngay sau đó.

(2) Nghe kĩ nội dung liên quan tới từ khóa **£20** ta biết được rằng 'The tickets for senior citizens are £20' chính là gợi ý trả lời.

### STEP 3 [Thời gian nghe] Điền và kiểm tra đáp án.

Bạn cần lựa chọn thông tin phù hợp từ nội dung nghe được để điền vào chỗ trống. Sau khi điền, hãy kiểm tra lại để chắc chắn rằng đáp án thỏa mãn yêu cầu và không mắc các lỗi ngữ pháp.

#### EXAMPLE

Complete the table below.

Write **NO MORE THAN TWO WORDS** for the answer.

| Attraction(s)  | Characteristics                    | Cost                                           |
|----------------|------------------------------------|------------------------------------------------|
| Roller coaster | 100 metres high                    | £20: 1 <u>senior citizens</u><br>£30: students |
| Zoo            | Plants and animals from local area | Free                                           |

Câu 'The tickets for senior citizens are £20' cho ta biết vé giá 20 bảng được bán cho đối tượng người cao tuổi. Vì vậy, đáp án chính xác là 'senior citizens', gồm có hai từ theo yêu cầu của đề bài.

#### TIPS

1. Trong dạng bài Table Completion, đáp án thường là danh từ, tuy nhiên cũng có những trường hợp là động/tính từ. Với trường hợp đáp án là danh từ hoặc động từ, cần đảm bảo viết đúng dạng số nhiều hay số ít và thì của từ.
2. Các thắc mắc liên quan đến phương pháp trả lời dạng bài điền đáp án này được giải đáp trong phần Hỏi – Đáp trang 136. Các giải thích chi tiết và ví dụ trực quan sẽ giúp bạn nắm được những điểm cần lưu ý để có một đáp án chính xác.

## HACKERS PRACTICE

### LUYỆN NGHE CHÉP CHÍNH TẢ (DICTATION)

 CH3\_HP\_Dictation.mp3

Nghe và điền vào chỗ trống. Bài nghe sẽ được chia thành hai đoạn nhỏ.

- 01 My license plate number is .....
- 02 The group will meet at .....
- 03 The first session is .....
- 04 The hotel has a .....
- 05 Our ..... centre has ..... and Pilates classes  
.....
- 06 ..... carbohydrate intake and .....  
might lead to heart disease.
- 07 Customers can submit ..... by making a  
.....
- 08 Attendees of the play are entitled to a ..... at our  
canteen for which they will .....

#### Đáp án

- 01 My license plate number is PD06SMR.
- 02 The group will meet at Hyacinth Street. H-Y-A-C-I-N-T-H.
- 03 The first session is on May 29th.
- 04 The hotel has a beach yoga class every morning.
- 05 Our health care centre has regular yoga and Pilates classes which you can join.
- 06 Excessive carbohydrate intake and minimal physical exercise might lead to heart disease.
- 07 Customers can submit personalized complaints by making a post on an online forum.
- 08 Attendees of the play are entitled to a complimentary meal at our canteen for which they will get a coupon with their tickets.

- 09 There are places ..... in front of the .....
- 10 I'm sorry but we only ..... from ..... at this time.
- 11 You should change the ..... so as not to  
.....
- 12 We will set off in the early morning on ..... through  
.....
- 13 There will be ..... to try some .....  
including pottery and flower arranging at the .....
- 14 ..... of Belgium ..... marks the  
..... of World War I.
- 15 The optimisation of the ..... has had a hugely .....  
increasing our .....
- 16 This pass includes ..... and viewing of .....  
playing today.

### Đáp án

- 09 There are places to park in front of the hospital and behind the gym.
- 10 I'm sorry but we only take payments from credit cards at this time.
- 11 You should change the order of the chapters so as not to confuse readers.
- 12 We will set off in the early morning on our two-kilometre walk through the mountains.
- 13 There will be an opportunity to try some traditional Japanese crafts including pottery and flower arranging at the heritage site.
- 14 Germany's invasion of Belgium in 1914 marks the true beginning of World War I.
- 15 The optimisation of the supply chain has had a hugely positive effect on efficiency, increasing our export capacity by 10.5%.
- 16 This pass includes entry to the museum and viewing of an informative movie playing today.

## CHIẾN LƯỢC LÀM BÀI

### STEP 1 [Thời gian phân tích đề] Đọc kỹ và tìm từ/cụm từ khóa của đề bài.

(1) Đọc đề, xác định số lượng từ và số cần điền theo yêu cầu của đề.

(2) Đọc nội dung câu hỏi và tìm từ/cụm từ khóa.

#### EXAMPLE

*Answer the question below.*

*Write **ONE WORD ONLY** for the answer.*

1 What course does Carol recommend Ian take first?

.....

(1) Đề bài yêu cầu điền một từ duy nhất vào chỗ trống.

(2) Câu hỏi 'What course' và cụm từ khóa 'Carol recommend' cho ta biết đề bài hỏi về môn học mà Carol khuyên Ian nên theo học trước tiên.

CH  
07

Short Answer  
HACKERS IELTS LISTENING

## STEP 2 [Thời gian nghe] Lắng nghe những nội dung liên quan tới từ/cụm từ khóa.

Thông tin xung quanh chỗ trống hoặc từ khóa/cụm từ khóa có thể được đề cập tới trong nội dung bài nghe theo cách giống hoặc khác so với trong câu hỏi.

### EXAMPLE CH7\_EX.mp3

**M:** Thank you so much for your help with my essay, Carol. I was really struggling with that DNA section. I'm still not sure I quite understood all the details about DNA and RNA.

**W:** No problem Ian, it's good to go over that material again. It is difficult but it's important that you fully understand it as a biology student. Have you thought about the next course you're going to take?

**M:** Mm... maybe the introduction to human biology class, but a friend of mine said it was complicated. I was also considering animal and plant biology, although I'm not sure about that.

**W:** Well, **I suggest starting with microbiology**. You study very small organisms, which is helpful later when learning about animal and plant biology. You will also study bacteria and viruses which can be fascinating.

Cụm từ khóa **Carol recommend** được nhắc tới theo cách khác trong bài nghe bằng cách sử dụng cụm từ **'I suggest'**. Vậy câu **'I suggest starting with microbiology'** chính là gợi ý trả lời.

*Answer the question below.*

*Write **ONE WORD ONLY** for the answer.*

**1** What course does Carol recommend Ian take first?

.....

Phân tích nội dung tại tr. 271

### STEP 3 [Thời gian nghe] Điền đáp án phù hợp theo yêu cầu của đề.

Điền đáp án theo gợi ý, sau đó kiểm tra lại đáp án đó đã phù hợp với yêu cầu của đề bài hay chưa.

#### EXAMPLE

*Answer the question below.*

*Write **ONE WORD ONLY** for the answer.*

- 1 What course does Carol recommend Ian take first?  
.....microbiology..... •

Câu 'I suggest starting with microbiology' cho ta biết Carol khuyên Ian nên bắt đầu với môn vi sinh vật học. Vậy đáp án là microbiology.

#### ✓ TIPS

Các thắc mắc liên quan đến phương pháp trả lời dạng bài này được giải đáp trong phần Hỏi – Đáp trang 136. Các giải thích chi tiết và ví dụ trực quan sẽ giúp bạn nắm được những điểm cần lưu ý để có một đáp án chính xác.

# HACKERS PRACTICE

## LUYỆN TẬP CHÉP CHÍNH TẢ (DICTATION)

 CH7\_HP\_Dictation.mp3

Nghe và điền vào chỗ trống trong các câu sau. Bài nghe sẽ được chia thành hai đoạn nhỏ.

- 01 The bus departs .....:
- 02 Booking is available on .....:
- 03 We have a meeting .....:
- 04 All Kembert Heritage Museum tours begin in .....:
- 05 The park ..... acres  
..... the river.
- 06 This law firm ..... who cannot afford  
.....:
- 07 Monitor lizards ..... during  
the Sahara Desert's scorching midday.
- 08 ..... left on campus for more than .....  
..... will be .....

### Đáp án

- 01 The bus departs every 15 minutes.
- 02 Booking is available on October 26th.
- 03 We have a meeting every three days.
- 04 All Kembert Heritage Museum tours begin in Gallery A on the first floor.
- 05 The park stretches across 20 acres south of the river.
- 06 This law firm represents local children who cannot afford to pay legal costs.
- 07 Monitor lizards seek out cool and shaded areas during the Sahara Desert's scorching midday.
- 08 Vehicles left on campus for more than 48 hours without special approval will be towed.

- 09 A late charge of .....  
is assessed.
- 10 Hotel reservation ..... can be .....
- 11 The tour's first stop is the .....
- 12 It's a good idea to ..... for the interview.
- 13 There should be evidence ..... in the form of  
.....
- 14 The manufacturer set a goal ..... with a  
.....
- 15 Robert Ballard .....  
most notably the RMS Titanic.
- 16 Motion-sensing lights ..... to limit the  
.....

Đáp án

- 09 A late charge of £1 for each day is assessed.
- 10 Hotel reservation cancellations can be requested over the phone.
- 11 The tour's first stop is the grand cathedral's front entrance.
- 12 It's a good idea to bring extra copies of your résumé for the interview.
- 13 There should be evidence for your initial thesis in the form of scientific data.
- 14 The manufacturer set a goal to conduct operations with a centralised management structure.
- 15 Robert Ballard specialises in the archaeological research of ships, most notably the RMS Titanic.
- 16 Motion-sensing lights turn on automatically to limit the unnecessary use of household electricity.

# CHAPTER 01

## Multiple Choice

\* Gợi ý cho mỗi câu hỏi sẽ được viết màu tím và đánh số tương ứng với câu hỏi đó

### EXAMPLE

trang 30

- Nam: Chào Helen. Mời ngồi. Tôi giúp gì được cho em?
- Nữ: Dạ. Em đang viết một bài báo khoa học cho lớp sinh thái học, và gặp một số vấn đề ạ.
- Nam: Vậy à? Nói thử tôi nghe xem nào!
- Nữ: Em không tìm được đủ thông tin cho chủ đề nghiên cứu quá trình hình thành các hòn đảo ạ.
- Nam: Ủ. Em đã xem thử các nghiên cứu của Tiến sĩ Peter Lyons chưa? <sup>1</sup>Ông ấy là người có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu về quá trình hình thành của các hòn đảo và cũng rất nổi tiếng với nhiều cuốn sách về đảo nhiệt đới.
- Nữ: Em có đọc bài luận của ông ấy về việc phân loại đá, và em nghĩ đó mới là lĩnh vực chuyên môn của ông ấy.
- Nam: Không phải, chỉ là thời kỳ đầu khi ông ấy mới làm nghiên cứu thôi, gần đây ông ấy đã tập trung nhiều hơn vào các hòn đảo rồi.
- Nữ: À. Ra thế. Vậy em sẽ tìm hiểu kỹ hơn về các nghiên cứu của ông ấy ở thư viện trường.
- Nam: Ủ, có rất nhiều tài liệu về ông ấy. Ngoài ra, còn có các tài liệu tham khảo về các lĩnh vực nghiên cứu khác của ông ấy nữa...

### HACKERS PRACTICE

trang 34

#### Đáp án bài tập luyện tập

|            |      |      |      |             |
|------------|------|------|------|-------------|
| 1 A        | 2 B  | 3 C  | 4 A  | 5-7 A, C, F |
| 8 B        | 9 C  | 10 A | 11 B | 12-13 B, D  |
| 14 B       | 15 A | 16 B | 17 A | 18 A        |
| 19-20 A, D | 21 A | 22 C | 23 B | 24 A        |
| 25 B       |      |      |      |             |

#### Questions 1-4 Giọng Anh-Úc, Anh-Anh

🔊 CH1\_HP1-4.mp3

Section 1. You will hear a conversation between a tour company agent and a traveller discussing tour details.

W: Thank you for contacting Sunwave Tours. How may I help you?

M: Hi. My name is Alex. I'm here in Melbourne for work until this Saturday, and I'd like to go on the city tour that I saw advertised in your flyer. I'm available on either Wednesday or Thursday.

W: We can certainly accommodate that. What in our city are you interested in seeing?

M: Well, I am curious about both historical sites and contemporary culture. But I'm also interested in old architecture. So, <sup>1</sup>I do want to tour some art galleries more than anything. I heard that there's a national art gallery in the city.

W: Yes, there is. I'd actually recommend our 'Top Spots' tour. It starts just in front of our office on Elizabeth Street and concludes at the National Gallery of Victoria. And there are lots of places to get lunch in that area afterward.

Section 1. Bạn sẽ nghe một đoạn hội thoại giữa nhân viên của một công ty du lịch và một khách hàng thảo luận chi tiết về chuyến tham quan.

Nữ: Sunwave xin nghe. Tôi có thể giúp gì cho quý khách?

Nam: Xin chào. Tôi là Alex. Tôi đang làm việc ở Melbourne cho tới hết thứ Bảy tuần này và tôi muốn tham gia chuyến tham quan thành phố được quảng cáo trên tờ rơi của công ty. Tôi có thể đi được vào thứ Tư hoặc thứ Năm.

Nữ: Tất nhiên là chúng tôi có thể cung cấp dịch vụ đó rồi. Quý khách muốn tham quan những địa điểm nào trong thành phố?

Nam: Tôi tò mò về di tích lịch sử hay văn hóa hiện đại. Nhưng tôi cũng thích các công trình kiến trúc cổ kính. Vì thế, <sup>1</sup>tôi muốn tham quan một số bảo tàng nghệ thuật hơn những nơi khác. Tôi nghe nói trong thành phố có một vài bảo tàng nghệ thuật quốc gia.

Nữ: Vâng. Có ạ. Tôi nghĩ anh có thể tham gia chuyến tham quan 'Top Spots', bắt đầu từ đường Elizabeth ngay đối diện văn phòng của chúng tôi và kết thúc tại phòng trưng bày Nghệ thuật quốc gia Victoria.

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| M: That really sounds ideal! And what does the tour cost?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nam: Nghe có vẻ hay đấy. Giá của chuyến tham quan này là bao nhiêu ?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| W: Let's see... It's \$55 for the half-day... that runs for a total of about 5 hours. Or, there is our full-day tour that costs a bit more. It includes a 7-hour tour with a free lunch.                                                                                                                                                                                                          | Nữ: Để xem nào... Chuyến tham quan có giá 55 đô-la cho nửa ngày, diễn ra trong khoảng 5 giờ. Ngoài ra, còn có một chuyến tham quan trọn một ngày, nhưng sẽ đắt hơn một chút. Chuyến tham quan kéo dài 7 giờ và bao gồm bữa ăn trưa miễn phí.                                                                                                                                                                                             |
| M: Seems reasonable enough. <sup>2</sup> What time does the half-day tour start?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Nam: Được đấy. <sup>2</sup> Chuyến tham quan trong nửa ngày bắt đầu từ mấy giờ?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| W: <sup>2</sup> It's from 9 am to 2 pm this Wednesday. The guide for this tour likes to start earlier in the day so that you can see the sunlight shines on the major landmarks at optimal times.                                                                                                                                                                                                 | Nữ: Từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều thứ Tư tuần này. Hướng dẫn viên muốn bắt đầu sớm để du khách có thể thấy ánh nắng chiếu lên những thắng cảnh vào giờ đẹp nhất trong ngày.                                                                                                                                                                                                                                                              |
| M: That might be a bit too early for me.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Nam: Vậy có vẻ hơi sớm quá với tôi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| W: Then you might like the 'Major Views' full-day tour this Thursday. That tour also stops by the National Gallery of Victoria but takes you up to popular viewing spots where you can see the city's most famous landmarks. It starts in the morning too at 11 am, but the bulk of it takes place in the afternoon, ending at 6 pm. The guide will also take you to a nice restaurant for lunch. | Nữ: Vậy quý khách có thể tham gia chuyến tham quan trọn một ngày "Major Views" vào thứ Năm tuần này. Chuyến tham quan này cũng ghé qua phòng trưng bày nghệ thuật quốc gia Victoria và sẽ đi qua những danh thắng nổi tiếng nhất của thành phố. Chuyến tham quan bắt đầu từ 11 giờ sáng nhưng phần lớn sẽ diễn ra trong buổi chiều và kết thúc vào lúc 6 giờ tối. Hướng dẫn viên sẽ đưa quý khách tới một nhà hàng rất tuyệt để ăn trưa. |
| M: Oh, all right. Mmm, I reckon the Thursday tour will suit me best. What is the cost for that tour?                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Nam: Được. Tôi nghĩ chuyến tham quan hôm thứ Năm sẽ hợp với tôi nhất. Giá là bao nhiêu?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| W: <sup>3</sup> It's \$70 per person. But we have a special this month; you get \$25 off if you make at least two bookings.                                                                                                                                                                                                                                                                       | Nữ: <sup>3</sup> Chuyến đi có giá 70 đô-la một người. Nhưng vì đây là tháng khuyến mại đặc biệt, quý khách sẽ được giảm 25 đô-la nếu tham gia từ hai người trở lên.                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| M: That seems reasonable. However, <sup>3</sup> I'm the only person, so please book just one spot for me.                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nam: Có vẻ hợp lí đấy. Tuy nhiên, <sup>3</sup> tôi chỉ có một mình nên chị hãy đặt giúp tôi một chỗ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| W: Great. What's your name and phone number?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Nữ: Vâng. Quý khách vui lòng cho tôi biết tên và số điện thoại ạ!                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| M: Alex Fenway. F-E-N-W-A-Y. And my mobile number is 555 671 920.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Nam: Alex Fenway. F-E-N-W-A-Y. Số điện thoại của tôi là 555671920.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| W: Thank you, Alex. <sup>4</sup> On the day of the tour, there will be a guide at Central Station to meet you. The guide will be holding a large sign and wearing a T-shirt with Sunwave Tours printed on it.                                                                                                                                                                                     | Nữ: Cảm ơn anh Alex. <sup>4</sup> Vào ngày tham quan, hướng dẫn viên sẽ đứng ở ga trung tâm đợi anh. Người đó sẽ cầm một tấm bảng lớn và mặc áo thun có in chữ Sunwave Tours.                                                                                                                                                                                                                                                            |
| M: Great. Thanks for all your help.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Nam: Vâng. Cảm ơn chị rất nhiều.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

Từ vựng **contemporary** hiện đại **landmark** thắng cảnh **optimal** tối ưu, tốt nhất  
**bulk of** ~ phần lớn **reckon** cho rằng, nghĩ rằng

### Questions 1-4

- 1 Địa điểm Alex muốn ghé thăm nhất là
- A Bảo tàng nghệ thuật.
  - B Văn hóa hiện đại.
  - C Di tích lịch sử.

**Giải thích** Trong phần liên quan tới cụm từ khóa (Alex ~ interested in seeing), nhân vật nam nói rằng 'I do want to tour some art galleries more than anything' (tôi muốn tham quan một số bảo tàng nghệ thuật nhất) nên **A** là đáp án đúng.

**Q Đáp án sai**

**B, C:** 'contemporary culture', 'historical sites' được nhắc tới để gây nhiễu nhưng do đây không phải là những thứ Alex muốn tham quan nên B và C là đáp án sai.

**2** Chuyến tham quan nửa ngày 'Top Spots' bắt đầu vào lúc

- A** 7 giờ sáng
- B** 9 giờ sáng
- C** 2 giờ chiều

**Giải thích** Trong phần liên quan tới cụm từ khóa (Top Spots ~ half-day tour), nhân vật nam có hỏi rằng 'what time does the half-day tour start?' (Chuyến tham quan trong nửa ngày bắt đầu từ lúc mấy giờ?) và nhân vật nữ trả lời 'It's from 9 am to 2 pm' (Từ 9 giờ sáng tới 2 giờ chiều) nên **B** là đáp án đúng.

**3** Alex sẽ phải trả bao nhiêu tiền cho chuyến tham quan này?

- A** 25 đô-la
- B** 45 đô-la
- C** 70 đô-la

**Giải thích** Trong phần liên quan tới cụm từ khóa (Alex ~ pay for his tour) nhân vật nữ nói rằng 'It's \$70 per person. ~ you get \$25 off if you make at least two bookings' (giá là 70 đô-la một người. ~ Quý khách được giảm 25 đô-la nếu đặt từ hai người trở lên) nhưng nhân vật nam trả lời rằng 'I'm the only person, so please book just one spot for me' (Tôi chỉ có một mình, nên chị hãy đặt một chỗ giúp tôi) nên **C** là đáp án đúng.

**Q Đáp án sai**

**A:** '\$25' được nhắc tới để gây nhiễu nhưng đó không phải là giá mà Alex phải trả.

**B:** đáp án này hoàn toàn không được nhắc tới.

**4** Vào hôm thứ Năm, hướng dẫn viên sẽ làm gì ở ga trung tâm?

- A** Cầm bảng tên công ty
- B** Phát áo cho du khách
- C** Thu tiền của du khách

**Giải thích** Trong phần liên quan tới cụm từ khóa (guide ~ be doing), nhân vật nữ nói rằng 'On the day of the tour, there will be a guide at Central Station to meet you. The guide will be holding a large sign' (Vào hôm tham quan, hướng dẫn viên sẽ đứng ở ga trung tâm đợi anh) nên **A** displaying a company sign là đáp án đúng.

**Questions 5-7** Giọng Anh-Anh

 CH1\_HP5-7.mp3

Section 2. You will hear a radio broadcast by an announcer about making purchases overseas.

Good afternoon. Thanks for listening to today's broadcast of 'Smart Shopping'. As we head into the winter season, many of you will be travelling out of the country for your annual holidays. And while away, you're likely to buy some souvenirs to bring back with you. On today's programme, I'm going to give you some tips on what to be cautious of and how to make good purchases while abroad.

Section 2. Bạn sẽ nghe một đoạn radio từ phát thanh viên hướng dẫn cách mua đồ tại nước ngoài.

Xin kính chào quý thính giả. Cảm ơn quý thính giả đã đón nghe 'Smart Shopping' hôm nay. Trong kỳ nghỉ đông tới đây, đa số các bạn sẽ đi du lịch nước ngoài và có thể sẽ muốn mua một vài món đồ lưu niệm để mang về. Trong chương trình ngày hôm nay, tôi xin giới thiệu đến quý thính giả một số mẹo nhỏ về những điều cần lưu ý và cách để mua được đồ với giá cả phải chăng ở nước ngoài.

So, my first point is about payment. Tourists from the UK are mainly accustomed to pulling out a credit card and charging just about everything. Well, that's not such a good idea when overseas for two reasons. First, there is a lot of credit card fraud. Credit card usage is simply not secure. Secondly, the seller will have to charge you anywhere between 3 and 5% more in credit card fees that they must pay to credit card companies. So, <sup>5</sup>use cash if at all possible.

And that brings me to my next word of advice; check the exchange rates offered for your currency before making payments by cash or even credit cards. Some establishments offer poor rates, so <sup>6</sup>it is better to exchange your money in a bank which ensures better rates, and use local currency in those cases.

Also, <sup>7</sup>it is always a good idea to get tax refunds for your purchases when possible, as it can save you a lot of money. International travellers are often eligible for these refunds in many locations and won't have to pay taxes on the items they buy. Find out ahead of time what the minimum purchase amount is and what types of purchases are eligible. And don't forget to claim your refunds at your point of departure before checking in, as you may have to show the purchases to agents along with original receipts.

But there are many items that you are not permitted to transport on planes or trains. So, I also want to cover...

Đầu tiên là phương thức thanh toán. Khách du lịch đến từ Anh thường quen với việc thanh toán bằng thẻ tín dụng. Nhưng có hai lý do khiến đó không phải là một ý tưởng hay khi ở nước ngoài. Đầu tiên là nạn lừa đảo thẻ tín dụng khiến việc sử dụng thẻ không còn an toàn nữa. Thứ hai, người bán sẽ thu thêm của bạn 3-5% phí sử dụng thẻ tín dụng để trả cho công ty phát hành thẻ. Vì thế, <sup>5</sup>tốt nhất là hãy sử dụng tiền mặt nếu có thể.

Lời khuyên tiếp theo của tôi là bạn nên kiểm tra tỉ giá giao dịch ngoại tệ trước khi thanh toán bằng tiền mặt hay thẻ tín dụng. Tỉ giá tại một số cửa hàng có thể rất thấp, vì thế, <sup>6</sup>tốt hơn là bạn nên đổi tiền tại ngân hàng để được hưởng tỉ giá tốt hơn và dùng tiền nội địa tại quốc gia đó để thanh toán.

Thêm vào đó, <sup>7</sup>bạn có thể được hoàn thuế cho các khoản đã mua nếu có và điều đó có thể giúp bạn tiết kiệm được khá nhiều tiền. Du khách quốc tế thường được hoàn thuế tại nhiều khu vực và không phải trả thuế cho những món đồ mà họ mua. Vì thế, bạn nên tìm hiểu trước mức thanh toán tối thiểu và các loại mặt hàng được miễn thuế. Và đừng quên yêu cầu hoàn thuế tại khu khởi hành của sân bay trước khi làm thủ tục vì bạn sẽ phải trình những món đồ đã mua cho nhân viên làm thủ tục kiểm tra cùng hóa đơn gốc.

Ngoài ra, có rất nhiều loại hàng hóa quý vị không được phép mang lên máy bay hay tàu hỏa. Vì thế, chúng tôi cũng muốn nói thêm về...

Từ vựng **cautious** cẩn thận, nâng cao cảnh giác **accustomed to** quen với **fraud** lừa đảo **currency** tiền tệ **establishment** hãng **eligible for** có thể, được phép

### Questions 5-7

**5-7** Theo phát thanh viên, BA điều mà bạn cần chú ý khi mua hàng ở nước ngoài?

- A** Nhận tiền hoàn thuế
- B** Nhận đủ tiền trả lại
- C** Thanh toán bằng tiền mặt thay vì thẻ tín dụng
- D** Tránh dùng tiền giả
- E** Trả phí thẻ tín dụng
- F** Có được tỉ giá hối đoái tốt nhất
- G** Trả thuế dành cho khách du lịch

**Giải thích** Phát thanh viên có nhắc tới việc 'use cash if at all possible' (sử dụng tiền mặt nếu có thể) nên **C** là đáp án đúng.

Tiếp theo, phát thanh viên có nói rằng 'it is better to exchange your money in a bank which ensures better rates, and use local currency in those cases' (tốt hơn là bạn nên đổi tiền tại ngân hàng để được hưởng tỉ giá tốt hơn và dùng đồng tiền nội địa để thanh toán) nên **F** là đáp án đúng.

Câu 'it is always a good idea to get tax refunds for your purchases' (Có một ý hay là bạn có thể được hoàn thuế cho các mặt hàng đã mua) cho ta biết **A** là đáp án đúng.

🔍 Đáp án sai

**B:** không được đề cập tới.

**D:** từ 'cash' được nhắc tới để gây nhiễu nhưng nội dung của câu là nhắc nhở du khách tránh dùng tiền giả nên đây là đáp án sai.

**E:** đáp án này nhắc tới 'credit card fees' để gây nhiễu nhưng không mang ý nghĩa nhắc nhở du khách trả phí thẻ nên đây cũng là đáp án sai.

**G:** từ 'traveller' và 'taxes' được nhắc tới để gây nhiễu nhưng đoạn radio hoàn toàn không đề cập tới thuế dành cho khách du lịch nên đây là đáp án sai.

Questions 8-11 Giọng Anh-Mỹ

🔊 CH1\_HP8-11.mp3

Section 2. You will hear a tour guide talking to some visitors about a national monument.

Welcome, everyone, to Devils Tower National Monument. Not only can you view the famous Devils Tower rock formation, but <sup>8</sup>there are lots of great routes for hiking and rock-climbing here in the park. If you are interested, you can ask about those activities at our climbing office. You'll find it conveniently located between our visitor centre and gift shop.

Now, Devils Tower is situated in the picturesque Black Hills here in Wyoming. The formation itself is very imposing, standing at 867 feet, or 265 metres, from the base to the summit. <sup>9</sup>To local Native Americans, this is a significant site. Because of that and its striking beauty, Devils Tower was made an official national monument over a century ago. Since then, it has become a popular destination amongst rock climbers.

So <sup>10</sup>how did the rock formation get its unusual name? You might think it's because it can be dangerous to hike up or climb. Actually, explorer Colonel Richard Irving led an expedition to the area in 1875. <sup>10</sup>His interpreter is said to have made an error translating the native language, and said the unusual formation was named 'Bad God's Tower.' Irving took that to mean the Devil's Tower ... but many native people say that the formation was probably originally called 'Bear Tower' or 'Bear's Lodge.'

Anyway, what are we all going to see and do at the park today? First, we are going to take a short hike up to a ridge that will offer you panoramic views of the tower and the park. The route we will be taking is called the Joyner Ridge Trail, and it is a marked loop that's a mile and a half long. Just a few safety reminders before we head out on the trail. First, please watch your step during our hike as the trail we are taking is unpaved. Also, please be reminded that food is only permitted in specified areas that are marked with signs, and <sup>11</sup>it is vital that you do not feed animals you may encounter in the park.

After our hike, I'll take you to the visitor centre where you can check out our displays and browse through souvenirs in our gift shop.

OK. So, could you all please come this way?

Phần 2. Bạn sẽ nghe hướng dẫn viên giới thiệu với khách du lịch về một tượng đài quốc gia với khách du lịch.

Chào mừng các bạn đến với danh thắng Tháp Quỷ (Devil's Tower). Tại đây, các bạn không chỉ được ngắm kiến trúc đá nổi tiếng của Tháp quỷ, mà còn <sup>8</sup>có rất nhiều tuyến đường tuyệt vời cho việc văn cảnh và leo vách đá. Nếu các bạn thấy hứng thú có thể tìm hiểu về các hoạt động này tại văn phòng hướng dẫn leo núi của chúng tôi. Các bạn sẽ dễ dàng tìm thấy văn phòng ở ngay giữa trung tâm đón khách và cửa hàng lưu niệm.

Tháp Quỷ tọa lạc trên đồi Black Hills tuyệt đẹp của Wyoming. Cấu trúc của tượng đài vô cùng ấn tượng với chiều cao từ chân núi tới đỉnh là 867 feet tương đương với 265 mét. <sup>9</sup>Đối với người Mỹ bản địa đây là một nơi có ý nghĩa vô cùng to lớn. Nhờ tầm quan trọng và vẻ đẹp tuyệt vời đó, Tháp Quỷ đã được công nhận là tượng đài cấp quốc gia từ hơn một thế kỷ trước. Từ đó tới nay, nơi đây đã trở thành điểm đến quen thuộc của những nhà leo núi.

<sup>10</sup>Các bạn có tự hỏi vì đâu mà nơi đây có cái tên đặc biệt này? Có lẽ bạn nghĩ rằng nó rất nguy hiểm cho việc leo núi. Nhưng sự thực là nhà thám hiểm - Đại tá Richard Irving đã dẫn đoàn của mình đến đây vào năm 1875. <sup>10</sup>Phiên dịch viên của ông đã mắc lỗi khi phiên dịch tiếng bản địa, và nói rằng cấu trúc đá dị thường này có tên là 'Tháp của những Ác Thần', vì vậy Irving đã gọi nó là 'Tháp Quỷ'... nhưng những người bản địa cho rằng nơi đây trước đó được gọi là 'Tháp Gấu' hay 'Chòi Gấu'.

Vậy chúng ta sẽ tham quan những danh thắng nào hôm nay? Đầu tiên, chúng ta sẽ leo một đoạn ngắn để ngắm nhìn toàn cảnh tháp và công viên. Đoạn đường này có tên là Joyner Ridge Trail, nó là con đường vòng được đánh dấu có độ dài một dặm rưỡi. Tôi xin lưu ý một số điểm để đảm bảo an toàn trước khi chúng ta bắt đầu chuyến đi. Đầu tiên, bạn cần tập trung vì đoạn đường chúng ta sắp đi không được lát đá. Thêm nữa, xin hãy lưu ý rằng chúng ta chỉ được phép ăn tại một số khu vực quy định có gắn biển báo mà bạn có thể gặp, và <sup>11</sup>quan trọng là không được phép cho động vật trong công viên ăn.

Sau khi kết thúc chuyến đi, tôi sẽ đưa các bạn tới trung tâm đón khách để tham quan và mua những món đồ lưu niệm.

Được rồi. Mọi người làm ơn đi theo hướng này.

Từ vựng **national monument** tượng đài, đài tưởng niệm quốc gia **formation** kết cấu đá **rock-climbing** leo vách đá **picturesque** tuyệt đẹp **imposing** ấn tượng **summit** đỉnh **striking** ấn tượng **lead to an expedition** dẫn đoàn thám hiểm **ridge** sườn núi **panoramic** toàn cảnh **vital** rất quan trọng

## Questions 8-11

### Tượng đài Quốc gia Tháp Quỷ

- 8 Du khách có thể tìm hiểu thông tin về các tuyến đường leo núi ở đâu?
- A văn phòng hướng dẫn tham quan
  - B văn phòng hướng dẫn leo núi
  - C quầy lưu niệm

**Giải thích** Cụm từ khóa 'inquire about routes' và đoạn 'there are lots of great routes ~ in the park. If you are interested, you can ask about those activities at our climbing office' cho ta biết du khách có thể tìm hiểu về các tuyến đường leo núi tại văn phòng hướng dẫn leo núi nên **B** là đáp án đúng.

- 9 Tháp Quỷ được công nhận là danh thắng cấp quốc gia vì nó quan trọng đối với
- A các nhà thám hiểm trước đây
  - B các nhà leo núi
  - C những người dân bản địa

**Giải thích** Đoạn 'national monument because of ~ importance to' và 'to local Native Americans, this is a significant site. Because of that ~ Devils Tower was made an official national monument' cho ta biết nơi đây có ý nghĩa to lớn với những người dân bản địa, nên nó được công nhận là danh thắng cấp quốc gia nên **C** là đáp án đúng.

#### ❓ Đáp án sai

**A:** Từ 'explorer' được nhắc tới để gây nhiễu nhưng hướng dẫn viên không nhắc tới việc Tháp Quỷ quan trọng đối với các nhà thám hiểm nên đây là đáp án sai.

**B:** Từ 'rock climbers' được nhắc tới để gây nhiễu nhưng đây không phải là lý do trong phần nghe nên đây là đáp án sai.

- 10 Theo hướng dẫn viên, tại sao nơi đây được gọi là Tháp Quỷ?
- A lỗi phiên dịch
  - B thường rất khó leo tới đỉnh
  - C đường núi rất nguy hiểm

**Giải thích** Cụm từ khóa 'why was the formation called', đoạn 'how did the rock formation get its unusual name?' và 'his interpreter is said to have made an error translating the native language' cho ta biết Tháp Quỷ có cái tên như vậy là do lỗi phiên dịch nên **A** là đáp án đúng. Lưu ý, 'made an error translating' được đổi thành 'misinterpreted'.

#### ❓ Đáp án sai

**B:** từ 'summit' được nhắc tới để gây nhiễu nhưng hướng dẫn viên không đề cập tới việc khó có thể leo tới đỉnh nên đây là đáp án sai.

**C:** cụm từ 'dangerous to hike up' được nhắc tới để gây nhiễu nhưng đây không phải là lý do Tháp Quỷ có cái tên như vậy nên đây là đáp án sai.